TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 233/2025/HS-ST
Ngày: 19/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thành

Bà Đàm Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2025/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Th; sinh ngày 05/12/1989 tại Y; tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z; Chỗ ở: X, Y, Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Duy S, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thu H, có 03 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự

- Ngày 30/03/2011, Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 249336, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi gây mất trật tự công cộng. Ngày 28/10/2025 đã nộp phạt. (chưa được xóa).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/06/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1996; HKTT: A, B, C. *(xin vắng mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần X; Địa chỉ: M, N, Q. *(Xin vắng mặt).*

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm: 1996; HKTT: X, Y, Z. Chỗ ở: X, Y, Z. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ, ngày 22/05/2025, anh Nguyễn Đình Q (sinh năm 1996, HKTT: A, B, C đến Công an xã Thiên Đức (nay là xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội) trình báo sự việc: Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Q đi thu tiền mạng Internet số tiền 200.000 đồng của hộ gia đình Nguyễn Duy Th và vợ Nguyễn Thu H. Chị H đưa 200.000 đồng cho anh Q, sau đó Th ra nói việc không sử dụng mạng, mạng kém nên cầm chiếc Moderm mạng Internet ném về phía anh Q nhưng không trúng. Anh Q ra ngồi trên xe máy và đi ra ngoài ngõ thì Th đi ra và cầm dao (dạng dạo chặt dài khoảng 40cm) dí vào má trái của anh Q và yêu cầu trả lại Th 200.000 đồng. Do bị dọa sợ nên anh Q đã đưa lại 200.000 đồng cho Th. Sau đó, anh Q đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Vật chứng anh Nguyễn Đình Q giao nộp gồm:

- 01 Moderm WIFI của FPT màu trắng cũ đã qua sử dụng, kích thước 22x15,5cm.

- 01 hợp đồng lao động (bản photo)

- 01 phụ lục hợp đồng (bản photo)

- 01 hóa đơn giá trị gia tăng (bản photo)

- 01 đơn xin gia nhập công đoàn; 01 bản cam kết bảo mật thông tin bản (bản photo)

Vật chứng Nguyễn Duy Th giao nộp: 01 dao bằng kim loại tối màu, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 7cm, chuôi dài khoảng 11cm (tổng dài khoảng 41cm cả chuôi), cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 3701/KL-KTHS ngày 03/07/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Mẫu vật giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 05 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành theo Thông tư số 75/2020/T-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công An quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cơ quan giám định đã hoàn trả lại dao cho Cơ quan điều tra.

Quá trình rà soát camera tại khu vực xảy ra sự việc, ngày 23/05/2025, Công an xã Thiên Đức đã thu giữ của anh Nguyễn Đình L, HKTT: X, Y, Z gồm: 01 USB màu đen chứa dữ liệu gồm 03 đoạn video ghi lại vụ việc dấu hiệu cướp tài sản xảy ra ngày 22/05/2025 tại thôn Tế Xuyên 2, xã Thiên Đức (nay là xã Phù Đổng), thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy Th khai nhận: Khoảng hơn 17 giờ ngày 22/05/2025, Th đang ở trong nhà ngủ tại nhà địa chỉ: X, Y, Z thì vợ Thành là chị Nguyễn Thu H đi từ ngoài vào gặp Th nói "có người thu tiền mạng, ra xem để hủy hợp đồng tiền mạng như thế nào kia kìa", thấy vậy Th đi ra phòng khách thấy một nam thanh niên (sau này khi làm việc với cơ quan công an, Th biết tên nam thanh niên là Nguyễn Đình Q) đang đứng ở cổng nhà Th. Lúc này, Th cầm chiếc Moderm mạng WIFI – FPT màu trắng từ phòng khách đi ra cửa nhà (chiếc

Moderm đã hỏng, không cắm dây mạng) cầm ném ra sân về phía anh Q và nói: "Mạng không dùng được mà gọi sửa thì mãi không sửa, xem hủy hợp đồng như thế nào xong rồi tao đóng trên mạng". Lúc này, Th biết anh Q là nhân viên thu tiền mạng Internet, anh Q có nói lại Th "anh dùng mạng thì phải thanh toán cho em". Th nói "khác tao thanh toán và hủy hợp đồng trên mạng" rồi đi vào bếp nấu ăn. Lúc này, H bảo Th "vừa đóng 200.000 đồng tiền mạng" cho anh Q đó. Th hỏi H "thế có hợp đồng hay biên lai gì không" thì H bảo "không có". Lúc này, Th đang cầm con dao để làm đồ ăn (loại dao kim loại dài khoảng 40cm), thấy H nói vậy Th cầm dao chạy từ trong nhà ra ngoài cổng đến chỗ anh Q đang ngồi trên xe máy kiểu dáng xe Honda Wave màu trắng. Th cầm dao bằng tay phải chỉ về phía trước mặt Q nói "thu tiền mạng mà không có hóa đơn hay biên lai thì trả lại nhà tao tiền" thì Q sợ lùi lại, né người sang bên phải và lấy 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng trong túi đeo trước ngực đưa cho Th, Th dùng tay trái cầm 200.000 đồng, Th tiếp tục giơ dao chỉ về phía Q nói sau đó đi vào trong nhà, nói với H "vừa lấy lại 200.000 đồng rồi và nói lần sau đóng tiền gì thì phải có biên lai" rồi cất dao vào bếp, số tiền 200.000 đồng Th cầm và đi mua thức ăn cho cả gia đình. Đến tối trước khi đi ngủ Th cầm điện thoại của H kiểm tra lại hợp đồng mạng Internet của Th với Công ty cổ phần viễn thông FPT thì thấy chưa đóng cước Internet tháng 04/2025 với số tiền 200.000 đồng thì Th dùng tài khoản ví điện tử Momo mang tên Nguyễn Thu H chuyển khoản 200.000 đồng để thanh toán trực tuyến với nhà mạng.

Lời khai nhận tội của Th phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thu H không biết, không tham gia, không giúp sức cho Nguyễn Duy Th thực hiện hành vi cướp tài sản, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với bị hại Nguyễn Đình Q là nhân viên hợp đồng của Công ty TNHH hạ tầng viễn thông Miền Bắc – đơn vị đối tác của Công ty FPT Telecom từ ngày 10/03/2025. Anh Q có nhiệm vụ chăm sóc và phát triển khách hàng, chuyển đổi thông tin cho khách hàng, thanh lý hợp đồng, hướng dẫn khách hàng thanh toán cước (thanh toán trực tiếp và online) của nhà mạng FPT Telecom tại khu vực Yên Viên, Yên Thường, xã Thiên Đức. Ngày 22/05/2025, anh Q đến nhà Nguyễn Duy Th thu cước Internet, có mặc đồng phục của FPT là đúng chức trách và nhiệm vụ được giao.

Đối với các vật chứng 01 USB màu đen chứa dữ liệu gồm 03 đoạn video ghi lại vụ việc dấu hiệu cướp tài sản ngày 22/05/2025; 01 hợp đồng lao động (bản photo); 01 phụ lục hợp đồng (bản photo); 01 hóa đơn giá trị gia tăng (bản photo); 01 đơn xin gia nhập công đoàn; 01 bản cam kết bảo mật thông tin (bản photo) là tài liệu chứng cứ, hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 dao bằng kim loại tối màu, lưỡi cao dài 30cm, bản rộng 7cm, chuôi dài khoảng 11cm thu giữ của Nguyễn Duy Th là vật chứng Th sử dụng

thực hiện hành vi cướp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ chuyển vật chứng để phục vụ xét xử.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Nguyễn Đình Q số tiền 9.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đình Q không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin rút đơn tố giác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKSKV5 ngày 30/09/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Thành về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 Moderm WIFI của FPT màu trắng cũ đã qua sử dụng, kích thước 22x15,5cm do không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại tối màu, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 7cm, chuôi dài khoảng 11cm (tổng dài khoảng 41cm), cũ đã qua sử dụng do là công cụ phương tiện phạm tội.

Đối với các vật chứng 01 USB màu đen chứa dữ liệu gồm 03 đoạn video ghi lại vụ việc dấu hiệu cướp tài sản ngày 22/05/2025; 01 hợp đồng lao động (bản photo); 01 phụ lục hợp đồng (bản photo); 01 hóa đơn giá trị gia tăng (bản photo); 01 đơn xin gia nhập công đoàn; 01 bản cam kết bảo mật thông tin (bản photo) là tài liệu chứng cứ nên đề nghị tiếp tục lữu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với hung khí là dao có tính sát thương cao, bị cáo không chuẩn bị từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, đã được áp dụng tình tiết định khung do

vậy không có căn cứ khởi tố bị cáo đối với tội danh liên quan đến vũ khí quân dụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 22/05/2025, tại thôn Tế Xuyên 2, xã Thiên Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội), bị cáo Nguyễn Duy Th đã có hành vi sử dụng phương tiện là dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm giơ lên chỉ về phía má bên trái của anh Nguyễn Đình Q đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng, do bị de đọa nên anh Q đã đưa cho Nguyễn Duy Th số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Th đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để uy hiếp, làm tê liệt ý chí của bị hại buộc bị hại phải đưa tiền cho bị cáo, công cụ bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp tài sản". Tội danh và hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển

hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án và có 01 tiền sự năm 2011.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn (200.000 đồng); bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại số tiền là 9.000.000 đồng; bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi bố mẹ và 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi đang đi học, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có bác là liệt sỹ Nguyễn Duy Tuyển và bố bị cáo hiện đang được hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ TNHS, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là lần đầu bị cáo bị đưa ra xét xử, hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát, không có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng TNHS nên Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo tốt để sớm trở về gia đình và là người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Anh Nguyễn Đình Q không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 Moderm WIFI của FPT màu trắng cũ đã qua sử dụng, kích thước 22x15,5cm do không còn giá trị sử dụng.

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại tối màu, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 7cm, chuôi dài khoảng 11cm (tổng dài khoảng 41cm), cũ đã qua sử dụng do là công cụ phương tiện phạm tội.

Đối với các vật chứng 01 USB màu đen chứa dữ liệu gồm 03 đoạn video ghi lại vụ việc dấu hiệu cướp tài sản ngày 22/05/2025; 01 hợp đồng lao động (bản photo); 01 phụ lục hợp đồng (bản photo); 01 hóa đơn giá trị gia tăng (bản

photo); 01 đơn xin gia nhập công đoàn; 01 bản cam kết bảo mật thông tin (bản photo) là tài liệu chứng cứ nên tiếp tục lữu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính và áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với hung khí là dao có tính sát thương cao, bị cáo không chuẩn bị từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, đã được áp dụng tình tiết định khung do vậy không có căn cứ khởi tố bị cáo đối với tội danh liên quan đến vũ khí quân dụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội: "Cướp tài sản"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Th 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 Moderm WIFI của FPT màu trắng cũ đã qua sử dụng, kích thước 22x15,5cm và 01 dao bằng kim loại tối màu, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 7cm, chuôi dài khoảng 11cm (tổng dài khoảng 41cm), cũ đã qua sử dụng.

(Hiện đang được lưu giữ tại kho của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2025).

- Cho tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án chứng cứ gồm: 01 USB màu đen chứa dữ liệu gồm 03 đoạn video ghi lại vụ việc dấu hiệu cướp tài sản ngày 22/05/2025; 01 hợp đồng lao động (bản photo); 01 phụ lục hợp đồng (bản photo); 01 hóa đơn giá trị gia tăng (bản photo); 01 đơn xin gia nhập công đoàn; 01 bản cam kết bảo mật thông tin (bản photo).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thạch Thị Hằng

Nơi nhận:
- *TAND T.p Hà Nội;*
- *VKSND T.p Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp T.p Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 5 - Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;*
- *PV06 – Công an T.p Hà Nội;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**